TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Liêm, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Số:126 /2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 418 /2023 /TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn L**, sinh năm 1961, địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn U,** sinh năm 1978;

2/ Bà: **Lê X**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp T, xã C huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn L và bị đơn Ông Nguyễn U và bà Lê X thống nhất thỏa thuận là ông U và bà X có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn L số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng), Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi là 1.392.000.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu đồng). Khi nào Ông Nguyễn U và bà Lê X trả hết nợ cho bà Lệ thì bà Nguyễn L có trách nhiệm trả lại cho ông U và bà X 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc số CS04373 cấp ngày 03/4/2027 và số CS06625 cấp ngày 11/01/2022 cấp cho Nguyễn U.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn

phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn U và bà Lê X nộp số tiền 13.440.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn đồng).

Bà Nguyễn L nộp số tiền 13.440.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, án phí Tòa án. Nên bà Nguyễn L không phải nộp án phí.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tuyền